

Số: 3898/TB-SGDĐT

Hải Phòng, ngày 16 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả trúng tuyển lớp 10 trung học phổ thông công lập
Năm học 2025-2026 (Lần 1)

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2025-2026 thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh Kế hoạch thời gian tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2025-2026 thành phố Hải Phòng; Công văn số 1738/SGDĐT-QLCL ngày 28/3/2025 của Sở GDĐT về Quy định việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026;

Sở GDĐT thông báo (lần 1) bảng điểm chuẩn và danh sách trúng tuyển vào các trường THPT công lập (có danh sách gửi kèm).

Sở GDĐT đề nghị các trường THPT công lập tổ chức làm thủ tục nhập học cho các học sinh trúng tuyển và báo cáo tình hình nhập học của học sinh trong danh sách trúng tuyển. Những trường hợp học sinh không nhập học, các trường THPT lập danh sách báo cáo nhanh về Sở GDĐT qua phòng Quản lý chất lượng (người nhận: Đ/c Lê Văn Hậu - Cán bộ biệt phái phòng Quản lý chất lượng), đồng thời gửi bản điện tử qua địa chỉ email: khaothi@haiphong.edu.vn.

* Thời gian nhập học vào lớp 10 trường THPT công lập: **Từ ngày 28/6/2025 đến 17h00' ngày 04/7/2025**. Sau thời gian trên, nếu thí sinh không làm thủ tục nhập học sẽ bị gạch khỏi danh sách trúng tuyển theo quy định.

* Địa điểm nhập học: tại Trường THPT công lập nơi thí sinh trúng tuyển.

* Thời gian báo cáo: Trước 11h30' ngày 05/7/2025.

* Hình thức báo cáo: Báo cáo nhanh theo mẫu:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HP
TRƯỜNG THPT.....

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG NHẬP HỌC
NĂM HỌC 2025-2026 (Lần 1)

STT	Họ tên học sinh	SBD	Trường THPT	Lý do không nhập học
1				
...				

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ kí và đóng dấu)

Lưu ý: Những đơn vị có học sinh trúng tuyển trong danh sách nếu nhập học hết, báo cáo ngắn gọn: “Trường THPT.....báo cáo có ...??/??...thí sinh tham gia nhập học”.

Nơi nhận:

- THPT công lập;
- Phòng GDĐT quận, huyện, thành phố;
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Minh Tuấn

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025-2026
(Lần thứ nhất)

(Kèm theo Thông báo số 3898/TB-SGDĐT, ngày 16/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Trường	Chỉ tiêu	Tổng số thí sinh trúng tuyển lần 1	Điểm xét tuyển nguyện vọng 1			Điểm xét tuyển nguyện vọng 2		
				Điểm xét tuyển	ĐTB các môn cả năm lớp 9	Số lượng	Điểm xét tuyển	ĐTB các môn cả năm lớp 9	Số lượng
1	THPT An Dương	945	932	19.50	9.10	917	22.50		15
2	THPT An Lão	675	663	17.00	8.40	663			
3	THPT Bạch Đằng	630	620	16.75	8.09	615	18.00	8.76	5
4	THPT Cát Bà	215	205	15.25	6.98	195	18.00		10
5	THPT Cát Hải	156	146	12.70		126	17.60	8.68	20
6	THPT Cộng Hiền	495	485	13.10	6.23	465	19.00		20
7	THPT Đồ Sơn	360	350	17.25		340	19.75	8.99	10
8	THPT Đồng Hòa	495	485	18.00		435	21.25	8.44	50
9	THPT Hải An	630	620	19.50	8.51	600	23.50	9.31	20
10	THPT Hồng Bàng	585	572	21.50	8.69	532	24.00		40
11	THPT Hùng Thắng	495	485	12.60		465	15.35		20
12	THPT Kiến An	540	530	22.50		530			
13	THPT Kiến Thụy	585	574	19.75	8.08	574			
14	THPT Lê Chân	630	620	19.75	8.91	580	23.50		40
15	THPT Lê Hồng Phong	540	530	22.00	8.54	500	24.25	9.24	30
16	THPT Lê Ích Mộc	630	620	14.50	7.64	610	17.85	8.16	10
17	THPT Lê Quý Đôn	630	617	23.60		617			
18	THCS-THPT Lý Thánh Tông	135	125	13.35	7.03	85	17.50	8.39	40
19	THPT Lý Thường Kiệt	675	665	18.50	7.80	660	22.00		5
20	THPT Mạc Đĩnh Chi	585	571	18.25	8.76	531	21.25	8.59	40
21	THPT Ngô Quyền	675	644	25.75	9.48	644			
22	THPT Nguyễn Bình Khiêm	450	437	18.10	7.81	437			
23	THPT Nguyễn Đức Cảnh	495	485	15.35	7.41	455	17.75	8.31	30
24	THPT Nguyễn Khuyến	450	440	14.60	7.58	410	16.85		30
25	THPT Nguyễn Trãi	855	837	18.00	8.06	827	21.00	9.10	10
26	THPT Nhữ Văn Lan	540	529	13.25	7.09	499	15.25	7.30	30
27	THPT Phạm Ngũ Lão	585	575	18.25	8.70	575			
28	THPT Phan Đăng Lưu	293	283	18.00	7.14	278	21.75		5
29	THPT Quang Trung	630	620	15.55		620			
30	THPT Quốc Tuấn	450	440	16.00		420	18.25	8.01	20
31	THPT Thái Phiên	675	661	24.25	8.93	661			
32	THPT Thụy Hương	540	530	16.25	7.33	500	18.75	8.31	30
33	THPT Thủy Sơn	540	530	16.25	8.21	510	18.25	8.63	20
34	THPT Tiên Lãng	540	526	17.00	8.41	526			
35	THPT Tô Hiệu	495	485	13.50	6.06	485			
36	THPT Toàn Thắng	450	439	13.10	7.04	434	17.00		5
37	THPT Trần Hưng Đạo	630	618	15.50	8.03	598	18.85		20
38	THPT Trần Nguyên Hãn	675	664	23.00	8.90	664			
39	THPT Vĩnh Bảo	585	574	18.50	8.89	574			

(Kèm theo Thông báo số 3898/TB-SGDĐT, ngày 16/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Lớp	Chỉ tiêu	Tổng số thí sinh trúng tuyển lần 1	Điểm xét tuyển	Điều kiện (điểm môn chuyên)	Điểm sơ tuyển
1	Toán chuyên	70	64	37.25	5.00	
2	Vật lí chuyên	35	32	39.20	6.10	
3	Hóa học chuyên	35	32	44.05	8.40	
4	Sinh học chuyên	35	32	38.65		
5	Tin học chuyên (xét bằng điểm Tin)	35	13	32.14		
	Tin học chuyên (xét bằng điểm Toán chuyên)		18	36.50	4.00	
6	Ngữ văn chuyên	70	66	38.75		
7	Lịch sử chuyên	35	32	32.50	4.50	
8	Địa lý chuyên	35	32	38.76		
9	Tiếng Anh chuyên	70	64	39.55	6.40	
10	Tiếng Nga chuyên	35	32	35.65	3.95	40.00
11	Tiếng Pháp chuyên (xét bằng điểm Pháp)	70	51	28.01		
	Tiếng Pháp chuyên (xét bằng điểm Anh)		13	36.80		
12	Tiếng Trung chuyên	35	32	38.30		
13	Tiếng Hàn chuyên	35	32	37.05		
14	Tiếng Nhật chuyên	35	32	37.70		